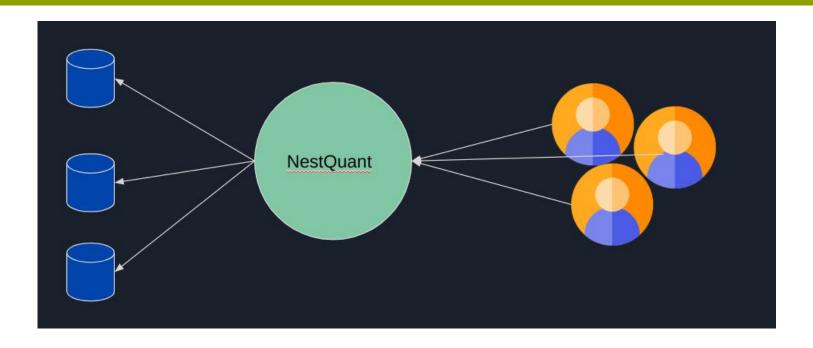
NestQuant



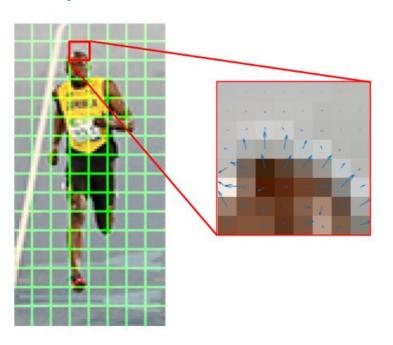
TA Hùng An

AI VIETNAM All-in-One Course

Nội dung

- 1. Data processing
- 2. Giới thiệu cuộc thi NestQuant
- 3. Correlation
- 4. Cách thức đánh giá
- 5. Domain knowledge

Xử lý dữ liệu ảnh



Gradient Magnitude

80 36 5 10 0 64 90 73 37 9 9 179 78 27 169 166 87 136 173 39 102 163 152 176 76 13 1 168 159 22 125 143 120 70 14 150 145 144 145 143 58 86 119 98 100 101 133 113 30 65 157 75 78 165 145 124 11 170 91 4 110 17 133 110

Gradient Direction

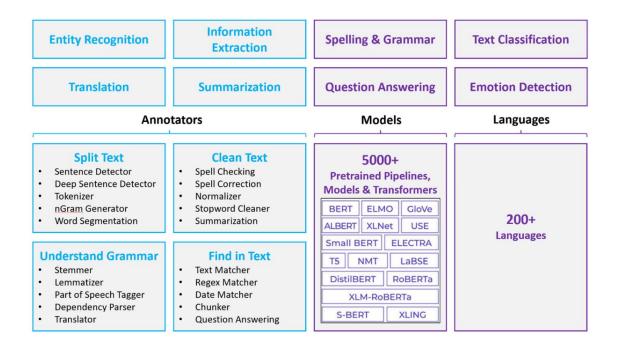




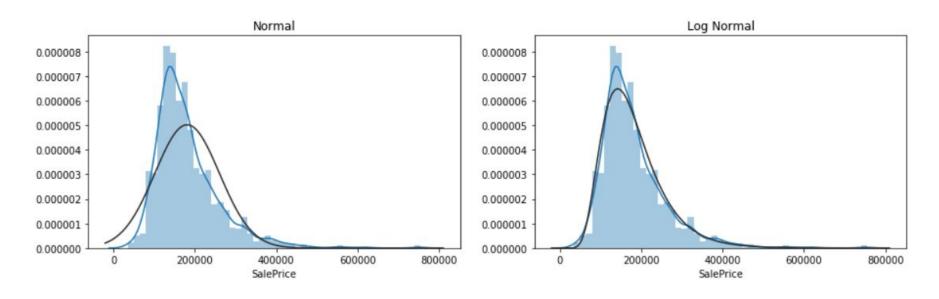
HOG

SIFT

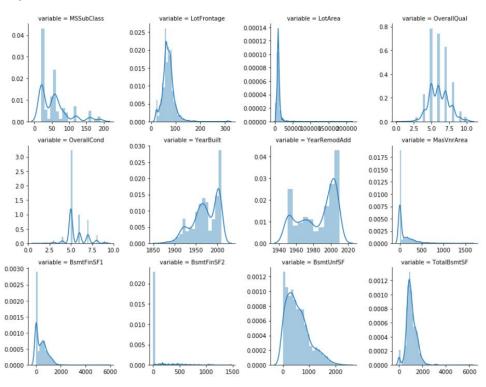
Xử lý dữ liệu text



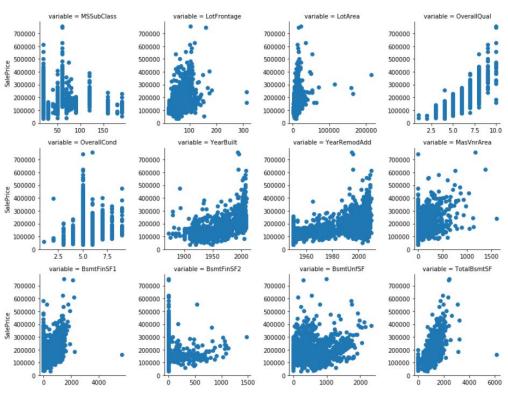
Xử lý table data - Log Transformation



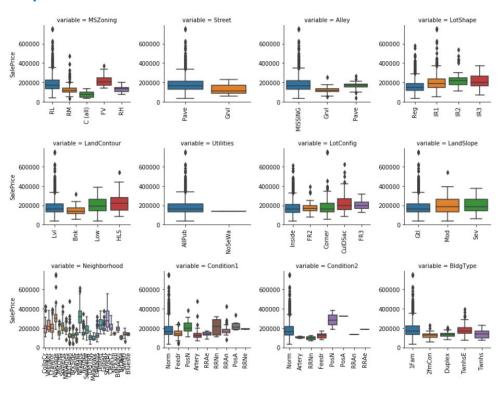
Xử lý table data - Distplot



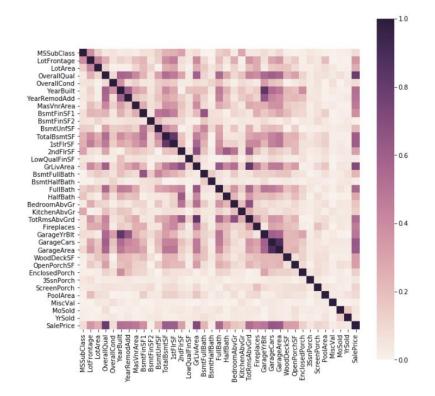
Xử lý table data - Scatter

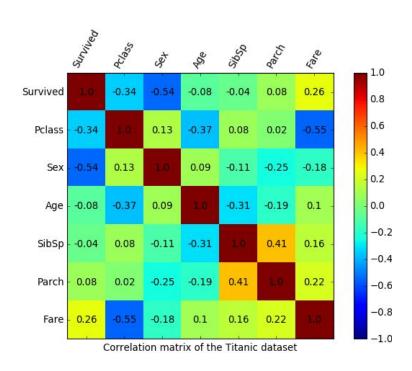


Xử lý table data - boxplot



Xử lý table data - correlation matrix





2 - Giới thiệu cuộc thi NestQuant

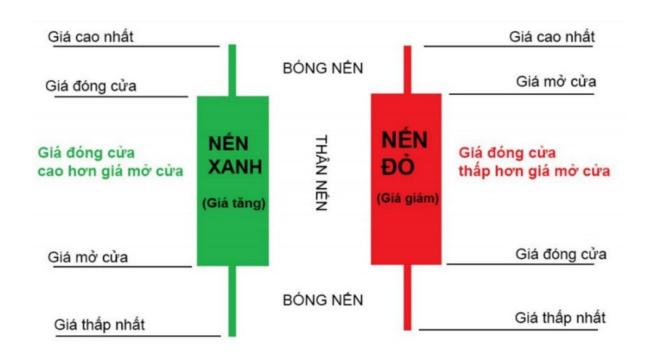
Mục tiêu của NestQuant xoay quanh việc xây dựng mô hình sử dụng raw data để dự đoán cryptocurrency market (coin, stock, forex).

Data:

- Dữ liệu **không** nhiễu => hiểu rõ dữ liệu để tối ưu cho bước feature extraction
- Dữ liệu từ 3 thị trường tài chính khác nhau: coin, stock, forex. Cung cấp các chỉ số tin tức như: CPI, GDP, lãi suất ngân hàng.
- Source download data: Source download data. Lưu ý cần phải đăng ký đội để lấy API Key.

2 - Giới thiệu cuộc thi NestQuant

Data: Thông tin chi tiết một số thuộc tính khác của data link



3 - Correlation

Correlation là đơn vị thống kê để đo lường mối quan hệ đo lường sự chuyển động động của một mã (coin, forex, stock). Giá trị Correlation thường nằm trong [-1, 1].

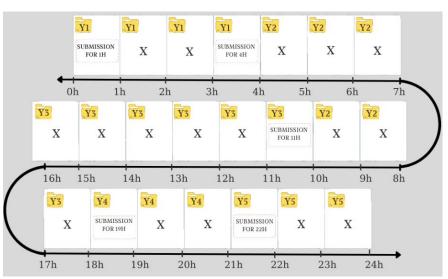
Đóng vai trò đo hiệu suất của mô hình bằng cách đánh giá mối tương quan giữa predict và ground truth.

3 - Correlation

Correlation là đơn vị thống kê để đo lường mối quan hệ đo lường sự chuyển động động của một mã (coin, forex, stock). Giá trị Correlation thường nằm trong [-1, 1].

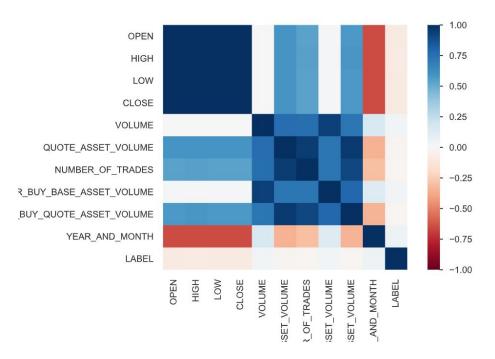
Đóng vai trò đo hiệu suất của mô hình bằng cách đánh giá mối tương quan giữa predict và ground truth.

- Một ngày có 24 lượt submit
- Mỗi lượt submit cách nhau 1 tiếng



3 - Correlation

Việc xử lý table data thông thường sẽ bị giới hạn bởi tính chất của data trong cuộc thi này





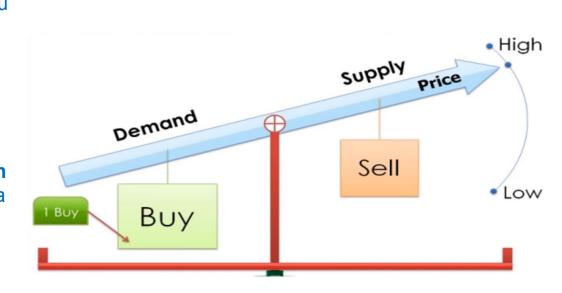
4 - Cách thức đánh giá

Có 3 hình thức để đánh giá giải pháp của một team:

- Correlation: thể hiện kết quả dự đoán có đi đúng hướng với label hay không.
- Dự đoán xu hướng thị trường: kết quả dự đoán có dự báo được đúng chiều (up/down) của thị trường hay không. => bên cạnh việc dự đoán ra số thực (gần đúng với label) thì model cần phải dự đoán được xu hướng thị trường đang như thế nào?
- Kết hợp vào hệ thống dự đoán của ban tổ chức.

Thị trường hoạt động như thế nào?

Nhu cầu trong kinh tế học được hiếu là nhu cầu tiêu dùng (sở thích tiêu dùng). Trong kinh tế học, nhu cầu nếu không có khả năng tài chính để đáp ứng cho sở thích tiêu dùng thì không thể gọi là nhu cầu. => **Thị trường** (hàng hóa, sản phẩm,...) luôn vận động theo nhu cầu => các nhà phân phối luôn tìm cách tao ra những sản phẩm có giá trị phù hợp với sở thích của người dùng => người dùng cần mua những sản phẩm đang cần, thích thì đến nơi phân phối sản phẩm để thực hiện giao dịch => từ đây có một khái niệm gọi mà mua bán.



Quy luật cầu là gì?

- Quy luật cầu cho chúng ta biết rằng nếu giá của một mặt hàng càng tăng lên thì nhu cầu đối với mặt hàng đó sẽ giảm xuống. (Bởi vì ko ai muốn bỏ nhiều tiền để mua hàng tại thời điểm này).
- Ngược lại, khi giá của mặt hàng giảm xuống thì lượng nhu cầu sẽ tăng lên bởi vì những người mua luôn thích giá rẻ.





Quy luật cung là gì?

- Quy luật cung cho biết nếu giá của một mặt hàng càng tăng lên thì lượng cung đối với mặt hàng đó cũng tăng theo bởi vì người bán luôn thích bán ra thị trường với giá cao.
- Ngược lại khi giá của mặt hàng giảm xuống thì lượng cung cũng sẽ giảm xuống vì không ai muốn bán với với giá bèo bọt cả





- Như vậy khi giá tăng lên, thị trường sẽ vấp phải áp lực bán còn khi giá giảm xuống, thị trường nhận đc áp lực mua
- Xét quy luật cung cầu theo khía cạnh "cá mập" trên thị trường:
 - Với số tiền của mình cá mập hoàn toàn có thể "lái" thị trường di chuyển lên hay xuống. Những gì mà cá mập này làm đầu tiên trên thị trường là họ hấp thụ hết các lệnh mua bán nhỏ lẻ của "cá cô đơn" => đây gọi là quá trình tích lũy
 - Khi điều kiện thị trường trở nên thuận lợi hơn, "cá mập" có thể "lái" thị trường lên cao. Giá tăng liên tục đến một lúc nào đó cơ hội chốt lời các lệnh mua trước đó của "cá mập" trở nên chín mùi, họ sẽ bắt đầu bán ra thu lợi nhuận. Giai đoạn này được gọi là giai đoạn phân phối giá.

Điều gì tạo ra sự chuyển động của giá?

- Bí mật đằng sau các chuyển động của giá chính là sự năng nổ hay sự quyết liệt của đám đông. Giá tăng nghĩa là bên mua đang trở nên quyết liệt hơn đối thủ của mình. Ngược lại giá giảm thể hiện sự năng nổ thuộc về phe bán.
- Khi đang trong tâm thế quyết liệt, ta sẽ muốn thực hiện lệnh mua và bán ngay lập tức. Đương nhiên để thực hiện điều này ta cần sử dụng lệnh khớp theo giá trị của thị trường. Lúc này, bất kể giá đang là bao nhiêu hay spread dài hay ngắn cũng không quan trọng, điều bạn muốn chỉ là mở vị thế ngày tức thời. Tóm lại, các lệnh thị trường sẽ giúp bạn mua bán ngay lập tức với mức giá tốt nhất có thể trong thời điểm hiện tại.
- Có thể thấy sự quyết liệt khiến các trader phải sử dụng lệnh khớp theo giá trị thị thường mà lệnh khớp theo giá trị thị trường chính là thứ sẽ trực tiếp thay đổi giá. Đây chính là lý do thực sự giải thích vì sao giá lại di chuyển trên thị trường.
- Quay trở lại giai đoạn dòng tiền thông minh, bước tiếp theo sau quá trình tích lũy chính là quá trình đẩy giá chuyển động, lên cao hoặc xuống thấp.

Các "cá mập" là ai?

- Là những người đủ sức mạnh để khiến thị trường di chuyển
- Là những người có khả năng ảnh hưởng đến giá trị và hướng đi của thị trường.
- Là những người có thể lựa chọn giá sẽ đi theo xu hướng nào hay thậm chí là tạo ra đỉnh/đáy.
- Thường tạo ra sự chuyển động giá với khối lượng rất nhỏ.

Làm sao để phát hiện dòng tiền lớn đang vào thị trường?

- Phạm vi giá: Thông qua chiều dài của các cây nến
- Giá đóng cửa: Xác định vị trí đóng cửa của cây nến hiện tại
- Khối lượng giao dịch (volume)

	OPEN	HIGH	LOW	CLOSE	VOLUME	NO_OF_TRANSACTIONS	YEAR_AND_MONTH
OPEN_TIME							
1254073500000	991.05	991.09	990.89	991.09	6	6	200909
1254073800000	991.09	991.15	990.89	990.95	15	15	200909
1254074100000	990.89	991.09	990.89	991.09	4	4	200909
1254074400000	991.09	992.75	991.09	992.65	166	166	200909
1254074700000	992.60	993.20	992.55	993.10	129	129	200909
	12.2					1	
1254353700000	1006.20	1006.45	1006.20	1006.40	40	40	200909
1254354000000	1006.40	1006.45	1006.10	1006.15	48	48	200909
1254354300000	1006.10	1006.25	1006.05	1006.25	21	21	200909
1254354600000	1006.25	1006.35	1006.20	1006.25	30	30	200909
1254354900000	1006.20	1006.25	1006.15	1006.20	23	23	200909

